TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211**/2018/HS-ST
Ngày: 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Quang Minh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Tươi.
Bà Phạm Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị L - sinh năm 1985 tại Châu Giang, Hải Hưng. Nơi cư trú: Khu 3, phường NC, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh.Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Xuân Đ (ông Đ là người được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong) và bà Bùi Thị L. Có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: 1. Anh Ngô Công H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 211 CD, phường TP, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn KX, xã AS, huyện Kinh

Môn, tỉnh Hải Dương(vắng mặt).

3. Anh Trần Văn Chi, sinh năm 1967.Địa chỉ: Khu 1, phường NC, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương(vắng mặt).

4. Chị Phạm Thị Sáu, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu 3, phường NC, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2018, Trần Thị L quen biết với chị Đỗ Thị D sinh năm 1991, trú quán: xã AS, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Do không có công việc ổn định nên chị D thỏa thuận với L nếu ai có nhu cầu mua dâm thì L sẽ giới thiệu để D bán dâm với giá là 250.000 đồng/1 lượt. D và L mỗi người được hưởng 100.000 đồng còn 50.000 đồng để trả tiền phòng.

Chiều ngày 24/7/2018, D đến quán nước của L thuê ở 466 Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương. Khoảng 17h30’ cùng ngày, anh Ngô Công H, ở 211C CD, phường TP, TP. Hải Dương và anh Trần Văn Chi ở khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương đến quán của L uống nước. Tại đây, anh H hỏi L“Hôm nay có em nào không? L hiểu ý anh H muốn tìm người mua dâm nên L chỉ vào D. L thỏa thuận với anh H giá một lần mua dâm là 250.000 đồng. Anh H đồng ý đưa tiền cho L, L đưa lại số tiền trên cho chị D rồi bảo cả hai sang nhà nghỉ Bình Dương ở số 470 Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương để mua bán dâm. Khi đến nhà nghỉ Bình Dương do H gặp người quen nên H và chị D đi đến nhà nghỉ Vạn Long của chị Phạm Thị Sáu ở khu 3, phường NC, thành phố Hải Dương thuê phòng. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh H và chị D đang quan hệ tình dục tại phòng 203 của nhà nghỉ Vạn Long thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Dương kiểm tra, phát hiện, thu giữ số tiền 250.000 đồng và 01 bao cao su.

Về vật chứng: Đối với số tiền 250.000 đồng đang được quản lý tại tài khoản của Công an thành phố Hải Dương ở Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương; Đối với 01 bao cao su chưa qua sử dụng đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 213/VKS - HS ngày 04 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Trần Thị L về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương trình bày luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội: "Môi giới mại dâm";

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc hộ nghèo hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao cao su chưa qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận chỉ mong Tòa án xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến kH

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h30’ ngày 24/7/2018, tại số nhà 466 Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, Trần Thị L có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Đỗ Thị D bán dâm cho Ngô Công H với số tiền 250.000 đồng/1 lượt để hưởng lợi bất chính 100.000đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc môi giới mại dâm của mình là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, muốn hưởng thụ bằng việc làm bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi dẫn dắt người khác mua, bán dâm của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng số 213/VKS-HS ngày 04/10/2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận Nhân dân. Đồng thời hành vi môi giới mại dâm xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ, tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mặt khác bị cáo có bố đẻ là ông Trần Xuân Đ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác có lợi cho bị

cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo: Do hám lợi, muốn có tiền chi tiêu mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã làm trung gian cho những người có lối sống tH lành mạnh gặp nhau để thực hiện hành vi mua bán dâm. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, công việc, thu nhập không ổn định và không có tài sản hay nguồn thu nhập nào khác, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 250.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bao cao su chưa sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi mua, bán dâm của Đỗ Thị D, Ngô Công H, Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị Sáu là người quản lý khách sạn không biết việc H và D mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106;

khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị L **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng do phạm tội mà có. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao cao su chưa qua sử dụng; (*tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương)*.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị L.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Cơ quan sát điều tra - Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự- Công an TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND phường NC, TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.